TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DS-ST
Ngày: 29-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

Bà Sơn Thị Vành Đa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa***: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Lý Phương T; Địa chỉ: 471/21T, đường N, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thành T; Địa chỉ: Số 816A, đường Q, Phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T là: Bà Lý Phương T; Địa chỉ: 471/21T, đường N, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo Hợp đồng uỷ quyền lập ngày 06 tháng 12 năm 2023 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Thanh Dũng; Địa chỉ: Số 16, đường Võ Đình Sâm, khóm 1, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T; Địa chỉ: ấp Phương Thạnh 1, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Phương T, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 ông Nguyễn Thanh T có vay của ông Nguyễn Thành T và bà Lý Phương T số tiền 600.000.000 đồng (trong đó của ông Nguyễn Thành T là 400.000.000 đồng, bà Lý Phương T là 200.000.000 đồng), thời hạn vay là 01 (một) năm từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 5 năm 2024, thoả thuận lãi suất 3% /tháng, giữa các nguyên đơn và bị đơn có lập Hợp đồng cho vay tiền và bị đơn có giao cho các nguyên đơn bản chính 02 (hai) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cụ thể thể như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 593250, số vào sổ cấp GCN: CH00566 do Uỷ ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Thanh T vào ngày 12 tháng 4 năm 2013; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 593256, số vào sổ cấp GCN: CH00567 do Uỷ ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Thanh T vào ngày 12 tháng 4 năm 2013 để làm tin khi vay tiền, các nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký thế chấp. Kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 các nguyên đơn giao tiền cho bị đơn cho đến hôm nay thì bị đơn vẫn không trả tiền gốc và lãi như thoả thuận và đã quá thời hạn thoả thuận 01 (một) năm, nhiều lần các nguyên đơn đến gặp bị đơn đòi tiền nhưng bị đơn chỉ hẹn và đến nay vẫn không trả gốc và lãi cho các nguyên đơn.

Nay các nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Lý Phương T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú giải quyết các vấn đề sau đây: Buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả cho ông Trung, bà Thuý số tiền gốc vay 600.000.000 đồng. Yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T trả tiền lãi tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 5 năm 2024 (12 tháng), mức lãi suất 1.66% /tháng, số tiền lãi là 600.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 12 tháng = 119.520.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi là: 719.520.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho ông T nhưng ông T không có văn bản trả lời cho Tòa án. Tòa án có gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng ông Tvẫn không tham gia. Sau đó, Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Tnhưng ông Tkhông gửi văn bản ghi ý kiến của ông Tđối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của các nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được

phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, việc các nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh T trả số tiền gốc vay 600.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T trả tiền lãi tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 5 năm 2024 (12 tháng), mức lãi suất 1.66% /tháng, số tiền lãi là 600.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 12 tháng = 119.520.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi là: 719.520.000 đồng. Thấy yêu cầu trên là phù hợp theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Lý Phương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Lý Phương T, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Lý Phương T và ông Nguyễn Thanh T.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Toà án: Các nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Lý Phương T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T trả cho các nguyên đơn số tiền gốc vay 600.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T trả tiền lãi tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 5 năm 2024 (12 tháng), mức lãi suất 1.66% /tháng, số tiền lãi là 600.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 12 tháng = 119.520.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi là: 719.520.000 đồng theo "Hợp đồng cho vay tiền" lập ngày 30 tháng 5 năm 2023 nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn ông Nguyễn Thanh T có địa chỉ cư trú tại ấp Phương Thạnh 1, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn cung cấp bản chính "Hợp đồng cho vay tiền" lập ngày 30 tháng 5 năm 2023 có chữ ký và chữ viết của bị đơn ông Nguyễn Thanh T, nội dung Hợp đồng cho vay tiền thể hiện ông Tđã vay của các nguyên đơn số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 30 tháng 5 năm 2023. Đối với "Hợp đồng cho vay tiền" các nguyên đơn cung cấp có xác định thời hạn trả nợ là 01 (một) năm từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 5 năm 2024 và đây là bản chính có chữ ký, chữ viết của bị đơn ông Nguyễn Thanh T nên phù hợp với quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về chứng minh. Từ khi vay đến nay bị đơn ông Nguyễn Thanh T chưa trả cho các nguyên đơn được khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Như vậy, có căn cứ xác định giữa các nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng để vay số tiền 600.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay tiền" lập ngày 30 tháng 5 năm 2023, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nhưng sau đó bị đơn ông Nguyễn Thanh T không trả tiền gốc và tiền lãi cho các nguyên đơn theo như thỏa thuận. Do đó, bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Từ những cơ sở phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh T trả số tiền gốc 600.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T trả tiền lãi tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 5 năm 2024 (12 tháng), mức lãi suất 1.66% /tháng, số tiền lãi là 600.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 12 tháng = 119.520.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi là: 719.520.000 đồng theo "Hợp đồng cho vay tiền" lập ngày 30 tháng 5 năm 2023 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về lãi suất: Các nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T trả tiền lãi theo mức lãi suất 1.66%/tháng là phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn ông Nguyễn Thanh T nhưng ông Tkhông có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Trung, bà Thuý, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và không tham gia phiên họp nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu của các nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Lý Phương T được chấp nhận nên không phải chịu án phí; Bị đơn ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí là 32.780.800 đồng (Ba mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, tám trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 219; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 229; khoản 2 Điều 235; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Lý Phương T.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh T trả số tiền gốc vay 600.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T trả tiền lãi tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 5 năm 2024 (12 tháng), mức lãi suất 1.66% /tháng, số tiền lãi là 600.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 12 tháng = 119.520.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi là: 719.520.000 đồng.

Kể từ ngày các nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Lý Phương T có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn ông Nguyễn Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Lý Phương T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thành T và bà Lý Phương T tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 16.400.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003452 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.780.800 đồng.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng